

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2017/HSST

Ngày : 20/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Bình

2/ Bà Nguyễn Thị Lương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 218/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: HÀNG PHÚ Q; giới tính: nam; sinh năm: 1984 tại Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã A, huyện B, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở (tạm trú): Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Hàng Phùng N và bà: Trần Thị N; vợ: Nguyễn Thị L; con: 01 người con, sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 10/8/2017

(Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hàng Phú Q bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 10 giờ ngày 10/8/2017, Công an Phường C, quận D kiểm tra hành chính nhà số XX đường YY, Phường C, quận D do Hàng Phú Q thuê ở. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang Hàng Phú Q có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người để sử dụng.

Kết quả khám xét thu giữ :

- Thu trong túi bên phải quần đùi phía trước của Hàng Phú Q đang mặc có 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu vàng nhạt (được niêm phong trong 01 bì thư dán kín, bên ngoài gói niêm phong có dấu vân tay, chữ ký xác nhận của Hàng Phú Q và hình dấu của Công an Phường C, quận D). Kết quả giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự

PC54 Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể màu vàng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,8732 gam, loại Methamphetamin.

- Số tiền 370.000 đồng.

- Thu dưới nền nhà trong phòng Q ở có 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu vàng và 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng ngà (được niêm phong trong một bì thư dán kín, bên ngoài gói niêm phong có dấu vân tay, chữ ký xác nhận của Hàng Phú Q và hình dấu của Công an Phường C, quận D). Kết quả giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự PC54 Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu vàng trong 01 gói nylon là tiền chất, có khối lượng 0,8068 gam, loại Fphedrine; Tinh thể màu trắng ngà trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2109 gam, loại Methamphetamine.

- 02 điện thoại, 01 Ipad, 01 bình ga, 01 bình hút, 01 quạt ga.

Quá trình điều tra, Hàng Phú Q khai nhận: bản thân có sử dụng ma túy đá, cụ thể: Khoảng 21 giờ ngày 09/8/2017, (bạn quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch) đến nhà Q tại số XX đường YY, Phường C, quận D xin ngủ lại, sau đó E lấy gói ma túy đá (tinh thể màu vàng) rồi cùng Q sử dụng, đến khoảng 04 giờ ngày 10/8/2017 E bỏ đi đâu không rõ. Trước khi đi, E có cho Q 01 gói nylon bên trong có ma túy đá. Sau khi nhận Q cắt gói nylon ma túy đá vào túi quần đùi phía trước đang mặc rồi đi ngủ tiếp đến khoảng 10 giờ ngày 10/8/2017, thì Công Phường C, quận D kiểm tra hành chính và phát hiện thu giữ. Quang xác định gói ma túy đá Công an thu giữ trong người Q là của E cho và Q cắt để sử dụng cho bản thân, Còn 02 gói nylon chứa chất tinh thể màu vàng và tinh thể màu trắng ngà, Công an thu giữ dưới nền nhà không phải của Q, khi Công an khám xét Q mới biết (Q nghĩ của E để quên).

Tại Cơ quan điều tra Công an quận D, Hàng Phú Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với đối tượng tên E, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch.

Tại bản cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Hàng Phú Q về tội “Tàng trữ phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hàng Phú Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và khai:

Bản thân có sử dụng ma túy đá. Khoảng 21 giờ ngày 09/8/2017, E điện thoại cho bị cáo và xin đến nơi ở của bị cáo tại số nhà XX đường YY, Phường C, quận D ngủ lại và được bị cáo đồng ý. Sau khi đến E có lấy ma túy đá ra và rủ bị cáo cùng sử

dụng. Sau khi sử dụng ma túy, cả 2 đi ngủ đến khoảng 04 giờ ngày 10/8/2017 thì E thức dậy. Trước khi đi khỏi nơi ở của bị cáo, E có đưa cho bị cáo 01 gói nylon bên trong có ma túy đá. Sau khi nhận bị cáo cất gói nylon ma túy đá vào túi quần đùi phía trước đang mặc rồi đi ngủ tiếp đến khoảng 10 giờ ngày 10/8/2017, thì Công Phưởng C, quận D kiểm tra và phát hiện thu giữ. Bị cáo xác định gói ma túy đá Công an thu giữ trong người bị cáo là của E cho bị cáo và bị cáo cất để sử dụng cho bản thân, còn 02 gói nylon chứa chất tinh thể màu vàng và tinh thể màu trắng ngà, Công an thu giữ dưới nền nhà không trong phòng của bị cáo, không phải của bị cáo, khi Công an khám xét thu giữ và đưa cho bị cáo xem thì bị cáo mới biết. Theo bị cáo nghĩ đó là của E để quên. Bị cáo mới quen biết E nên không biết rõ nhân thân lai lịch của E ở đâu.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, căn cứ các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định. Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Hàng Phú Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố..

Theo cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2011 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình thì bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; tương ứng với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù trong khi khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. So sánh hình phạt giữa Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và hình phạt được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 nhận thấy hình phạt được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 nhằm có lợi cho bị cáo.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo biết tác hại của việc sử dụng, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và biết pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc loại tội phạm ma túy, nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý phạm tội, vì vậy cần xử bị cáo mức án phù hợp mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời để tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ việc sử dụng ma túy.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về vật chứng:

- Đối với 03 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc ghi số 1392 (1, 2, 3) (bên trong là số ma túy còn lại sau giám định và chất không phải ma túy) là vật nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động, 01 Ipad và số tiền 370.000 đồng thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 bình ga, 01 bình hút và 01 quẹt ga là những dụng cụ bị cáo dùng sử dụng ma túy, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hàng Phú Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

HÀNG PHÚ Q 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/8/2017.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo: số tiền 370.000 (Ba trăm bảy mươi tám ngàn) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen, số máy: 357993056976686; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, số máy: 352355/06/705444/7 và 01 Ipad màu xám bạc, bị nứt màn hình, số máy: 579C-AI395 (tình trạng máy theo Phiếu nhập kho vật chứng số 02/PNK ngày 17/11/2017 của Công an quận Tân Bình).

Tịch thu: 03 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc ghi số 1392 (gói 1, 2, 3) (Tang vật ma túy còn lại sau giám định và chất không phải ma túy); 01 bình ga; 01 bình hút và 01 quẹt ga để tiêu hủy (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 02/PNK ngày 17/11/2017 của Công an quận Tân Bình).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí